

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/DS - ST

Ngày: 13 - 9 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nghĩa

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: Ông Trần Long Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Bích V, sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: Số 148/12 ấp AT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Trú tại: Số 33A/3 ấp PTB, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 27/5/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị Bích V trình bày: Chị V là chủ hui, chị Nguyễn Thị N là hui viên, chị N có tham gia 2 dây hui như sau:

Dây 1: Khai ngày 20/10/2018 âm lịch, hui 1.000.000đ/tháng, 20 phần, hui mãn tháng 2/2020, chị N tham gia 1 phần, chị N hót đầu tiên, hui kêu 320.000đ, đóng 680.000đ, trừ đầu thảo 500.000đ, số tiền hót là 12.420.000đ, chị V giao đủ số tiền 12.420.000đ cho chị N nhận nhưng không có viết biên nhận.

Sau khi hốt hui chị N không đóng hui chết lại cho chị nhưng chị đã thực hiện nghĩa vụ choàng hui cho các hui viên còn lại khi họ hốt hui. Dây hui này chị N còn nợ tiền hui 19 kỳ chưa đóng, số tiền là 19.000.000đ.

Dây 2: Khai ngày 25/7/2018 âm lịch, hui 1.000.000đ/tháng, hui 17 phần, hui mần ngày 25/11/2019, chị N tham gia 1 phần, đóng 6 lần hui sống, dây hui này chị N chưa hốt hui nhưng chị V đồng ý trả lại tiền hui cho chị N là 6.000.000đ.

Sau khi đối chiếu 2 dây hui lại với nhau số tiền dây hui 1 chị N nợ 19.000.000đ và dây hui 2 chị V nợ chị N 6.000.000đ, khấu trừ lại chị N còn nợ tiền hui là 13.000.000đ, chị N đồng ý viết giấy tổng kết nợ và cam kết mỗi tháng trả cho chị V 1.000.000đ nhưng sau đó chị N không có trả tiền như cam kết.

Chị V yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả số tiền hui còn nợ là 13.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N không có văn bản nêu ý kiến gì đối với các yêu cầu của chị Trương Thị Bích V

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật TTDS.

3. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chứng cứ mà chị Trương Thị Bích V cung cấp là 01 giấy biên nhận không ghi ngày tháng năm đã thể hiện rõ việc chị N xác nhận còn nợ chị V số tiền hui là 13.000.000đ, có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị N. Phía chị N vắng mặt trong tất cả phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ dù được Tòa án tổng đạt các thông báo hợp lệ nhiều lần, không có ý kiến cũng như bản khai để Tòa án tiến hành xem xét giải quyết, không có mặt để yêu cầu tòa án tiến hành giám định chữ viết, chữ ký trong biên nhận do chị V cung cấp cho Tòa án để phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc chị N không có mặt theo yêu cầu của Tòa án xem như trốn tránh nghĩa vụ và từ bỏ quyền lợi của mình, vì vậy căn cứ vào khoản 4 Điều 91 BLTTDS năm 2015 Toàn án tiến hành giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Bích V yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả 13.000.000đ tiền hui còn nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 16, 17, 18, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Bích V. Buộc chị Nguyễn Thị N trả số tiền 13.000.000đồng tiền hội còn nợ cho chị Trương Thị Bích V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị N chịu 650.000đồng tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng góp hội. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của chị Trương Thị Bích V yêu cầu chị Nguyễn Thị N trả cho chị V tiền hội còn nợ là 13.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chị V cung cấp chứng cứ 01 biên nhận không ghi ngày tháng năm, thể hiện chị N còn nợ chị V số tiền hội là 13.000.000đồng, chị N hứa mỗi tháng trả cho chị V 1.000.000đ, chị N có ký tên và ghi họ tên trong biên nhận. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị N nhận, nhưng chị N không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị V và cũng không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị N có nghĩa vụ trả cho chị V số tiền hội còn nợ 13.000.000đ

[3] Về án phí: Buộc chị N phải chịu 650.000đ tiền án phí DSST.

[4] Xét, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ là có cơ sở chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16, 17, 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Bích V

Buộc chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Trương Thị Bích V số tiền nợ hui là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Bích V số tiền tạm ứng án phí 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004056 ngày 23/6/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Bích V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú